

Public health nutrition issues and interventions in Vietnam

Prof. Le Thi Hop, MD,Ph.D

President of Vietnam Nutrition Association

Trends of Food Consumption

1985 - 2010

NIN/GSO National Nutrition Surveys

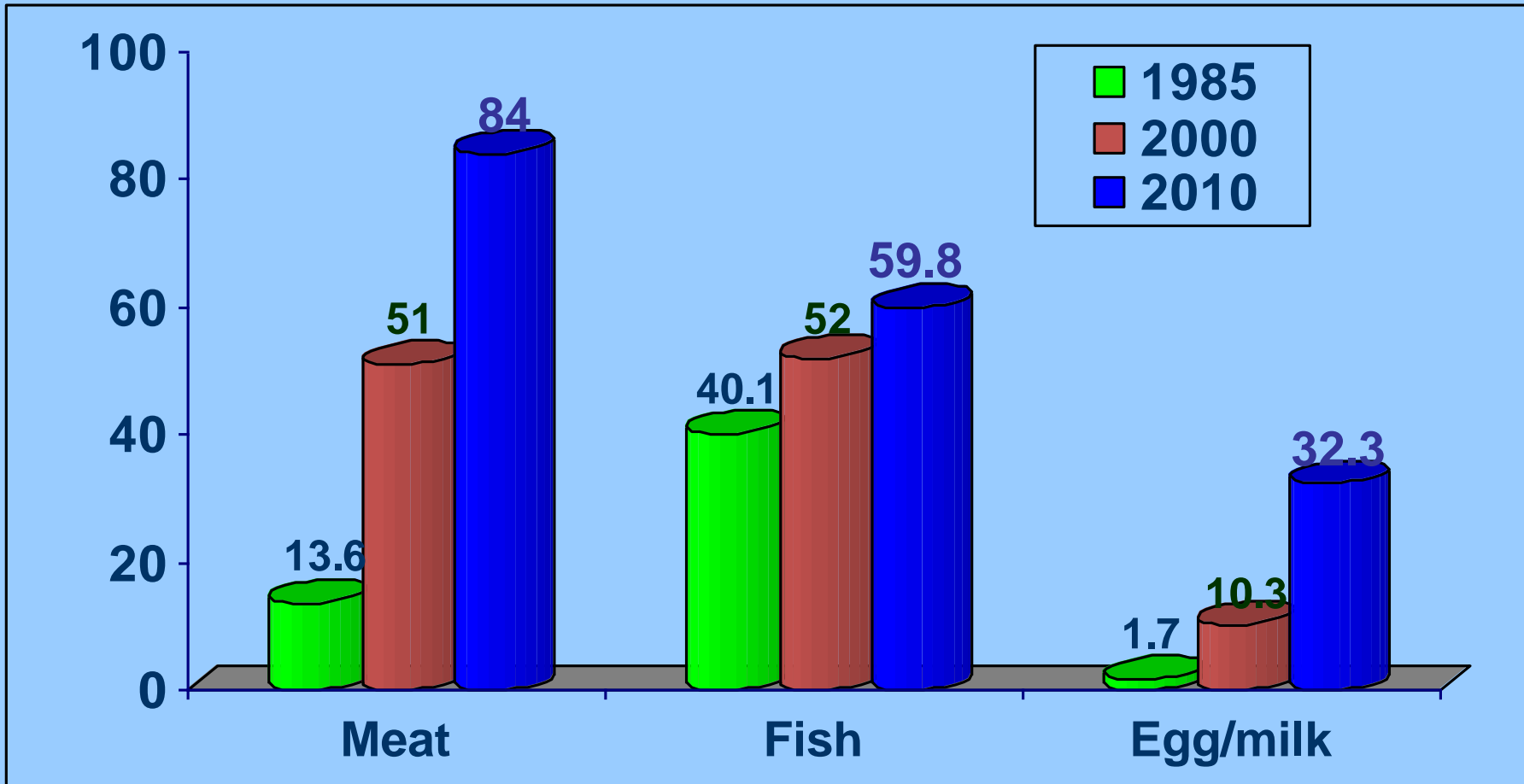
Trends of food consumption

(gram/capita/day)

Food groups	1985	1990	2000	2010
Rice	457	451	397	373
Other foods (noodle, bread...)	3,6	6,2	16,0	33,4
Oil/fat	1,7	3,0	6,8	8,3

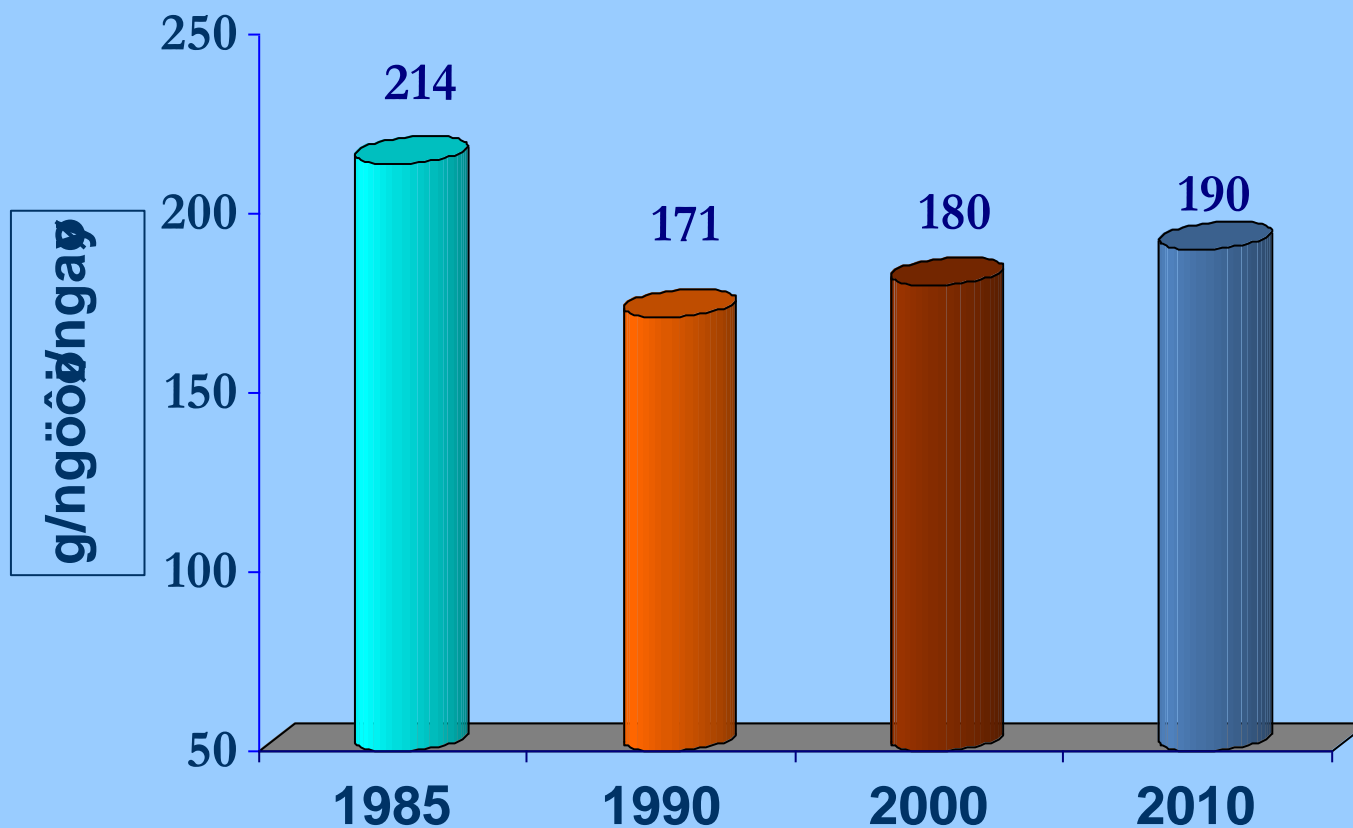
Consumption of animal foods

(gram/capita/day)



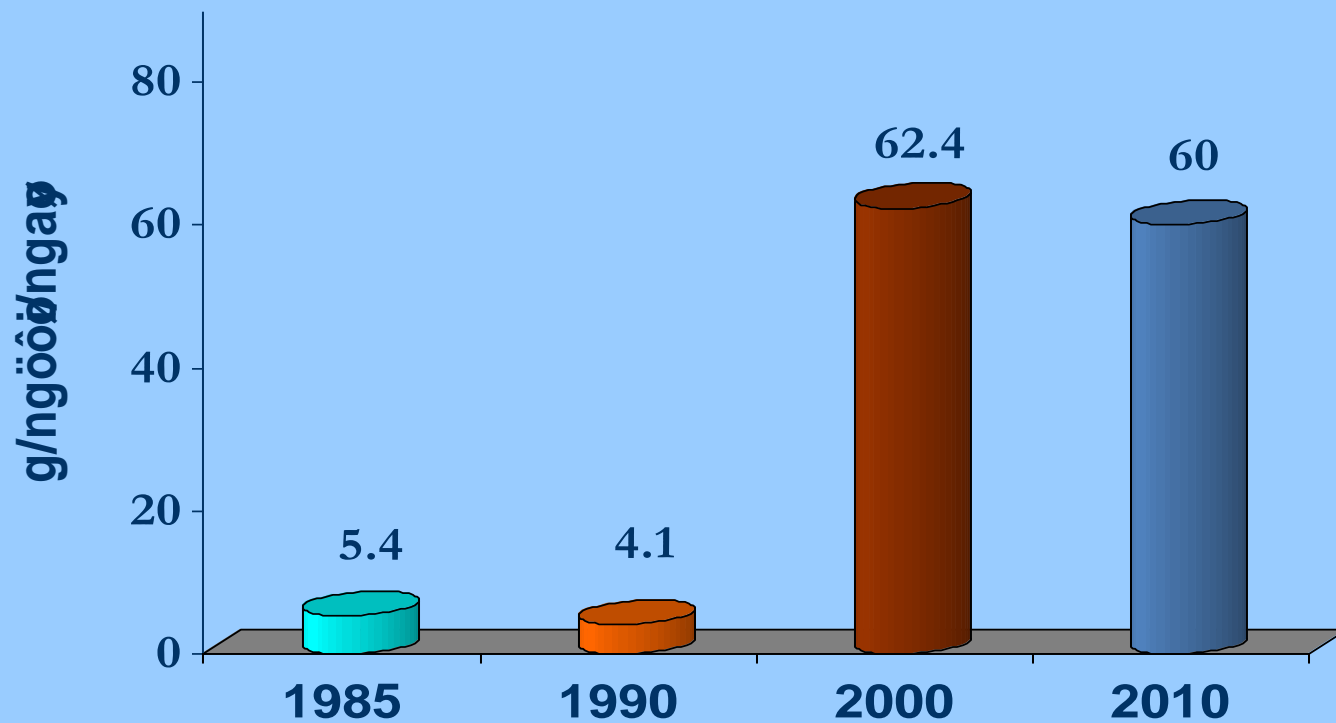
Vegetable Consumption (gram/capita/day)

(1985 – 2005)

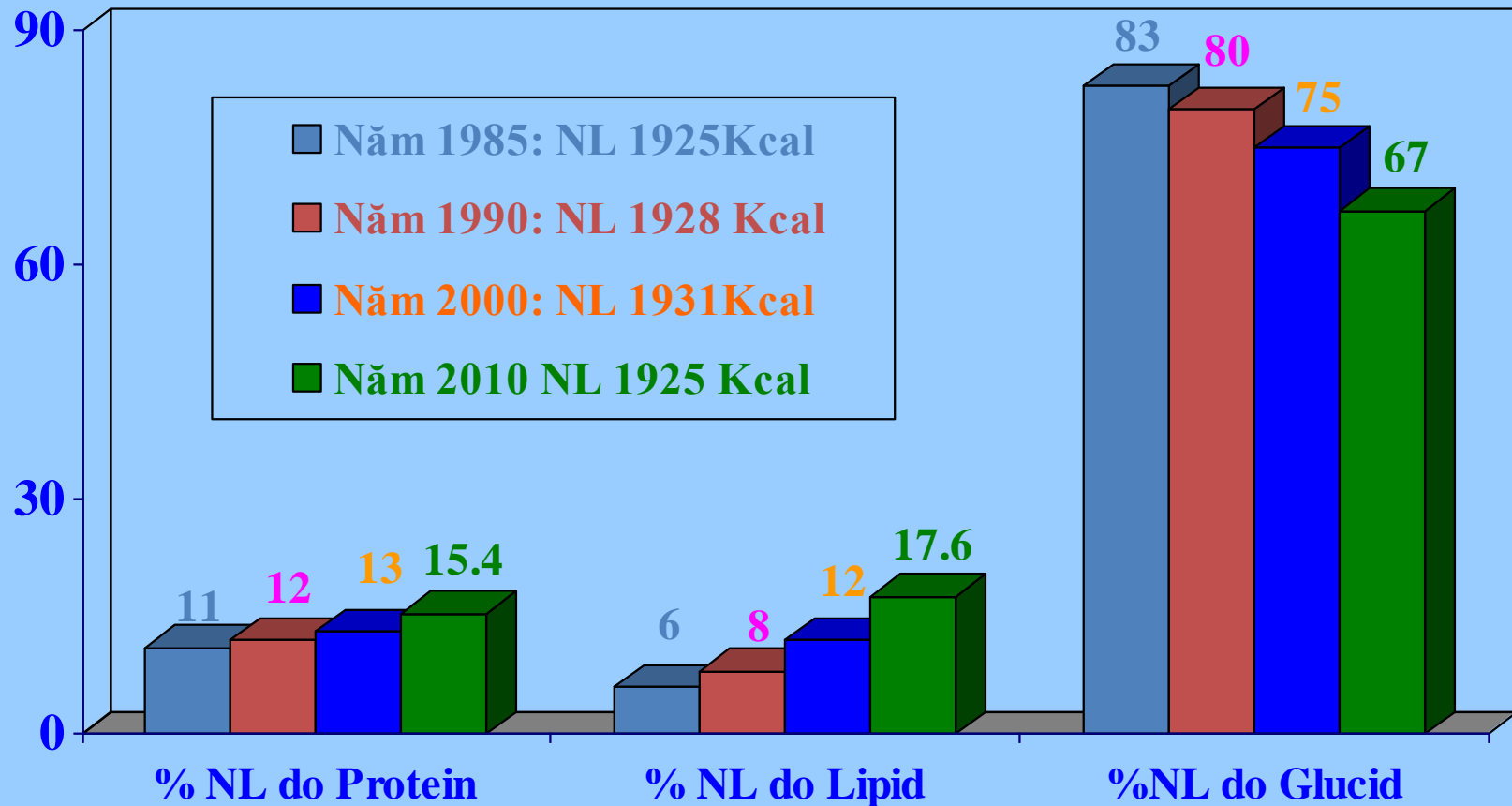


Fruits Consumptions (gram/capita/day)

(1985 – 2005)



Trends of Energy Intake (1985 – 2010)



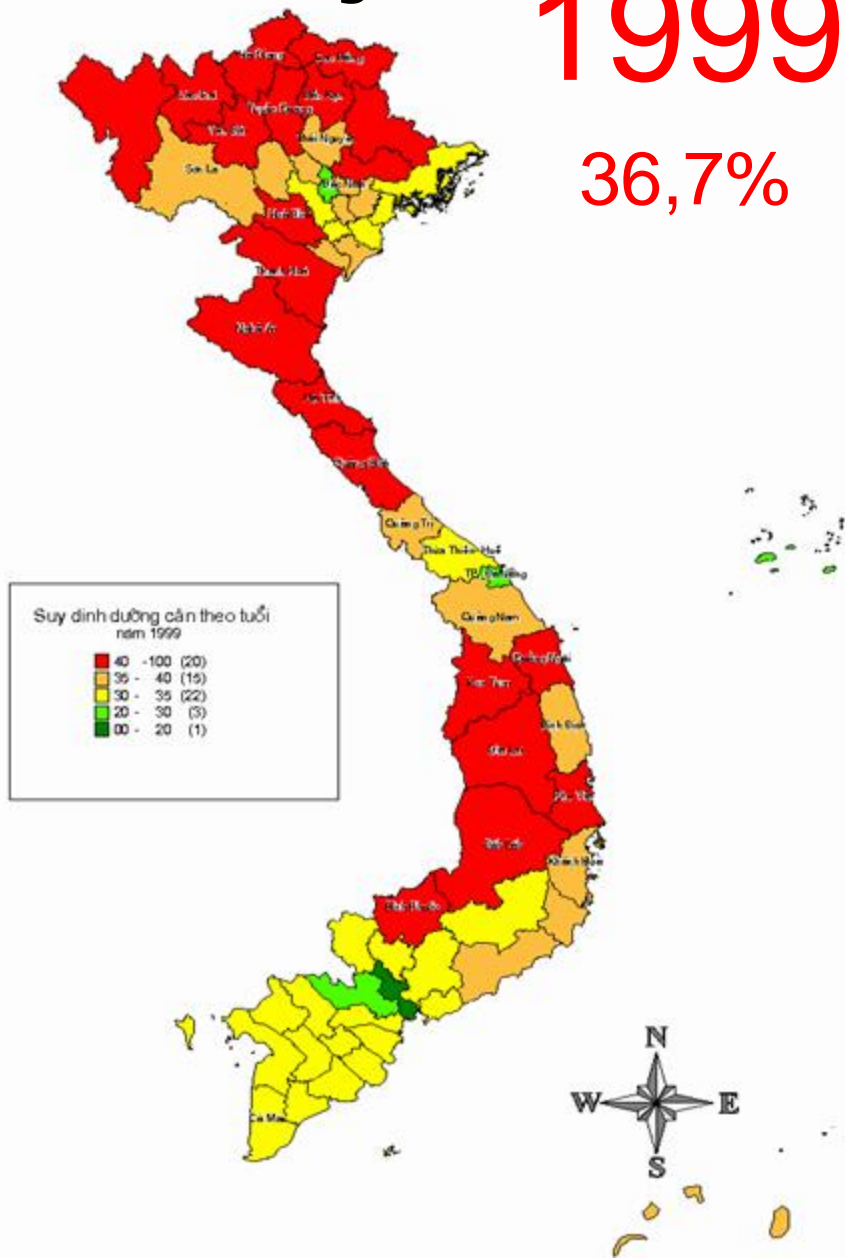
Trends of Malnutrition 1994-2010

TỶ LỆ SUY DINH DƯỠNG TRẺ EM DƯỚI 5 TUỔI NĂM 1999
(CÂN NẶNG THEO TUỔI)

Underweight

1999

36,7%

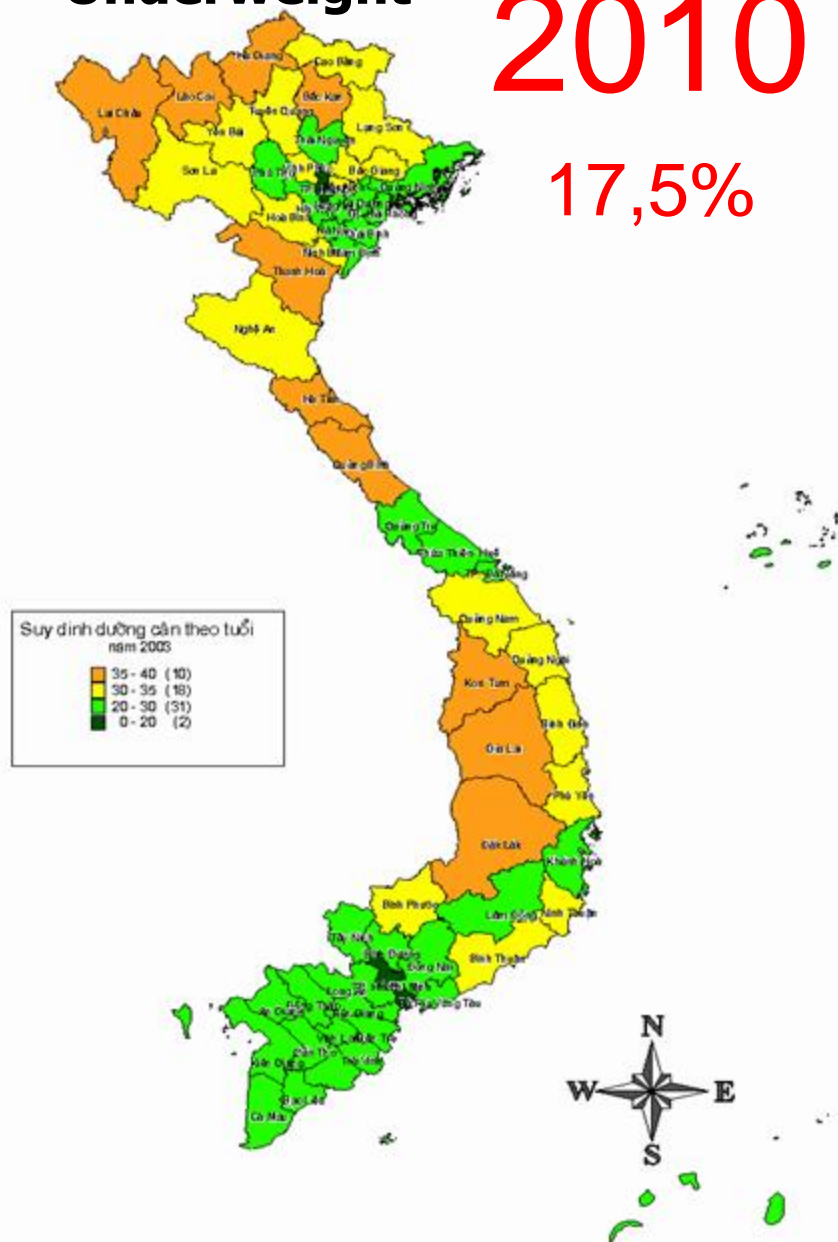


TỶ LỆ SUY DINH DƯỠNG TRẺ EM DƯỚI 5 TUỔI NĂM 2003
(CÂN NẶNG THEO TUỔI)

Underweight

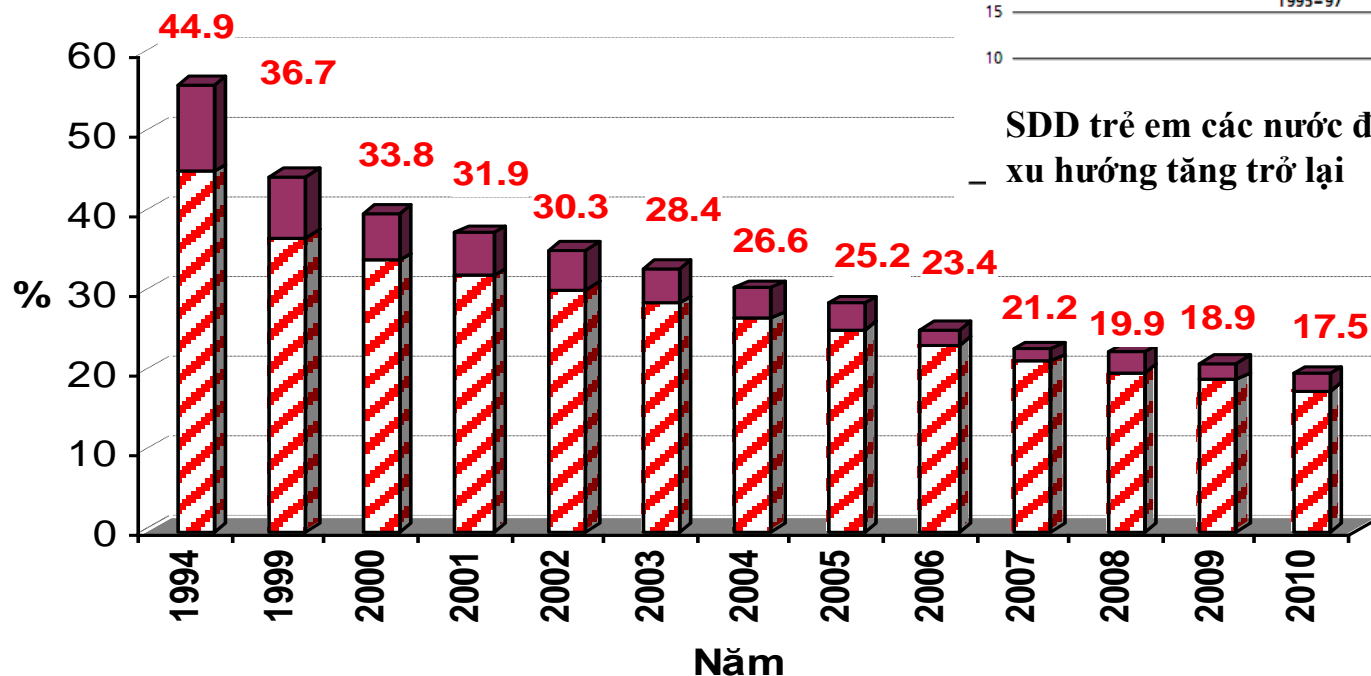
2010

17,5%



Trends of Underweight among <5 children 1994 - 2010

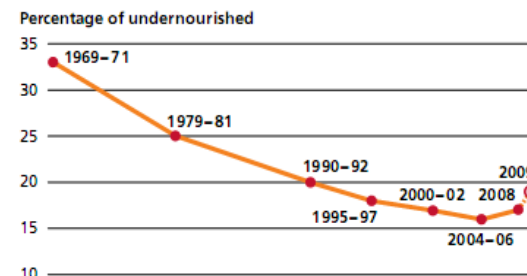
Prevalence of underweight %



SDD Ré I
 SDD Ré II+III

FIGURE 6

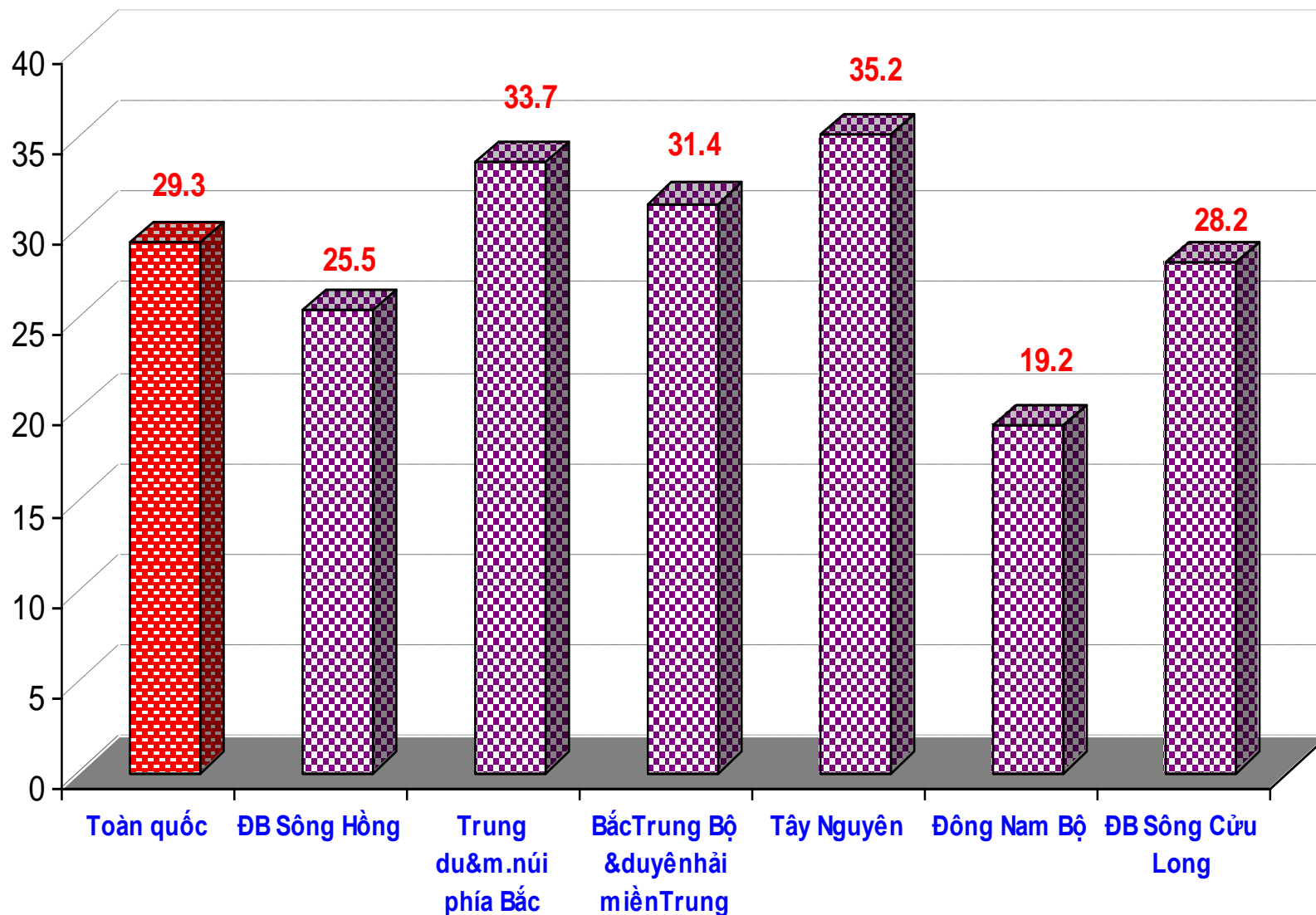
The declining trend in the proportion of undernourished in developing countries has been reversed



SDD trẻ em các nước đang PT có xu hướng tăng trở lại

SOURCE: FAO

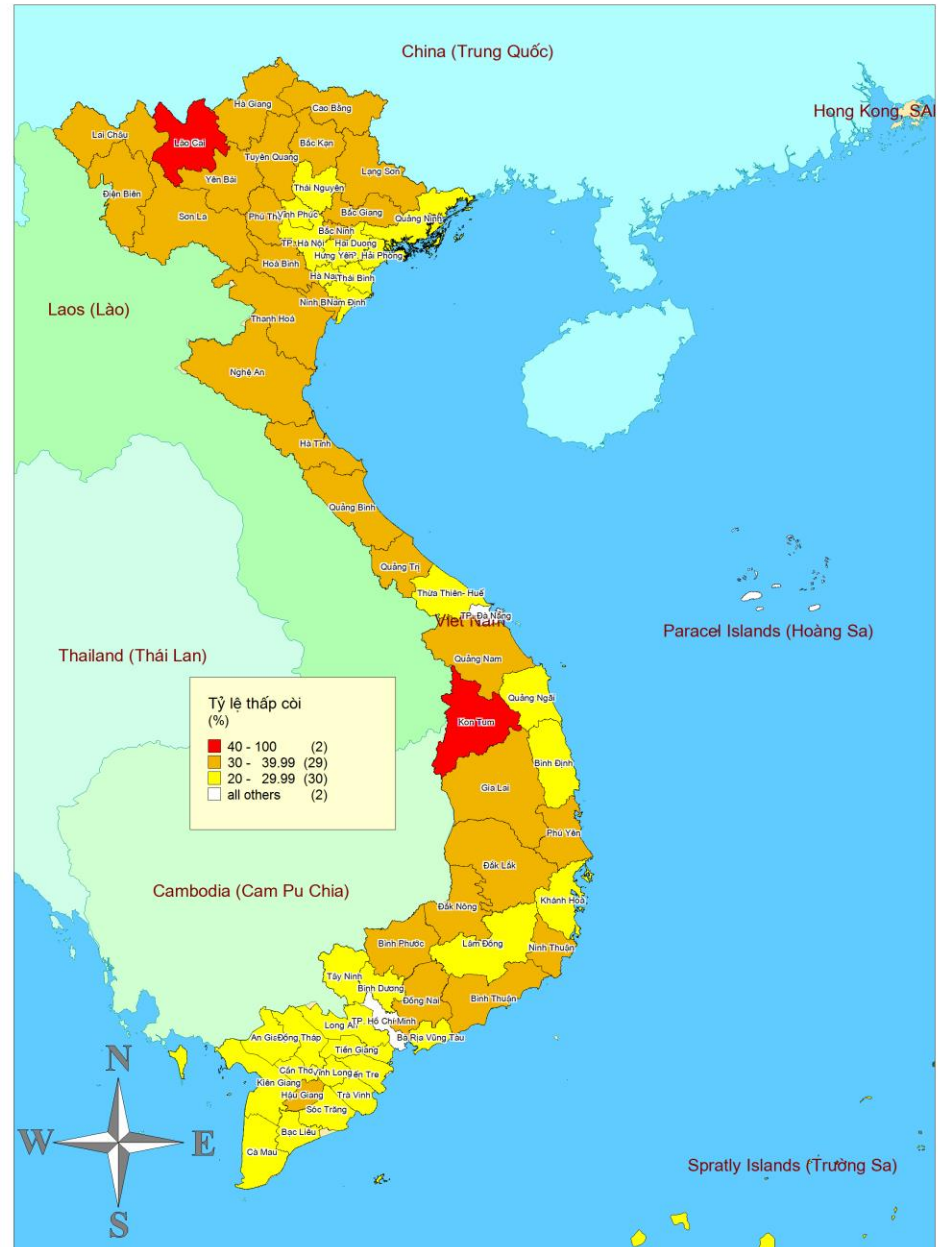
Stunting rates among <5 children by eco-regions 2010



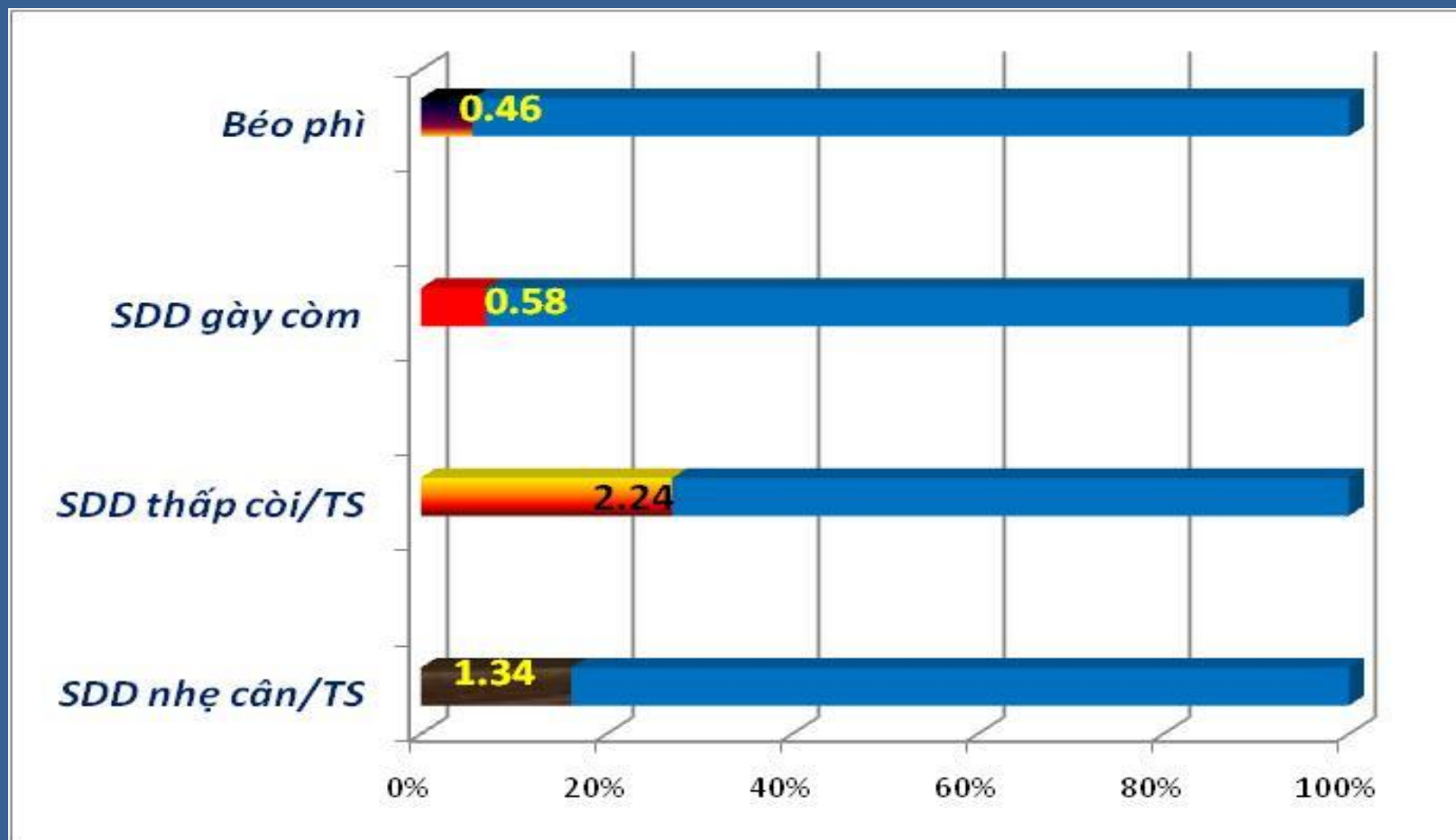
Stunting Map 2010

29.3%

Tỷ lệ suy dinh dưỡng chiều cao theo tuổi của trẻ em <5 tuổi năm 2010
(Điều tra giám sát dinh dưỡng 2010, 63 tỉnh)



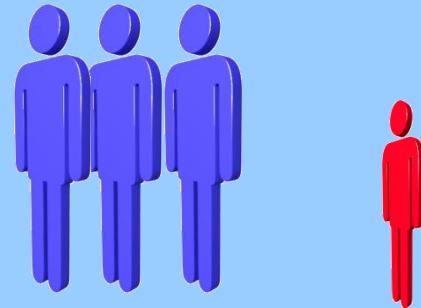
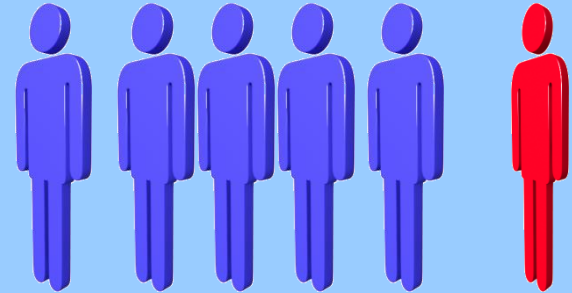
Population of <5 children and estimated numbers of malnourished children in 2010 (NIN-GSO).



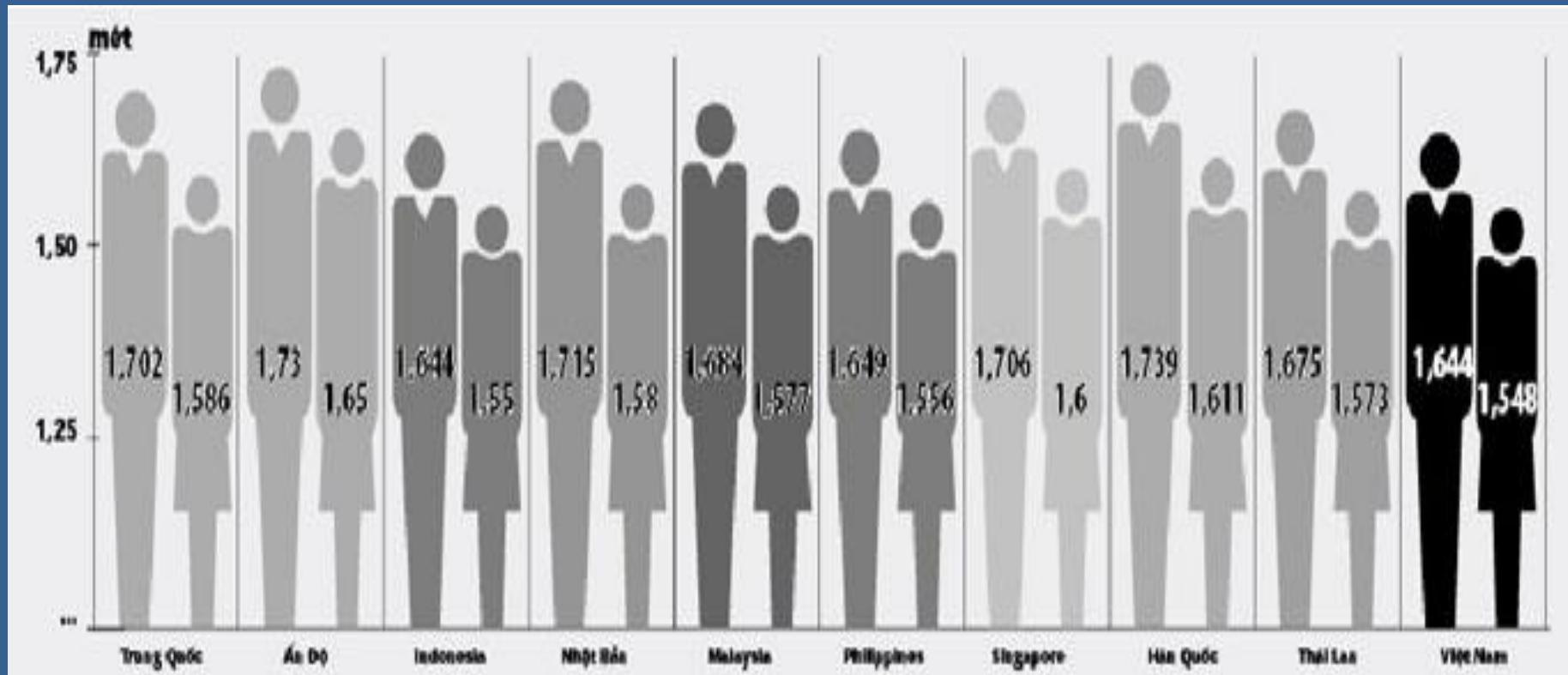
The prevalence of PEM in Vietnam was still high

Data in 2013:

- There was $\frac{1}{6}$ of <5 children got underweight.
- There was $\frac{1}{4}$ of <5 children got stunting



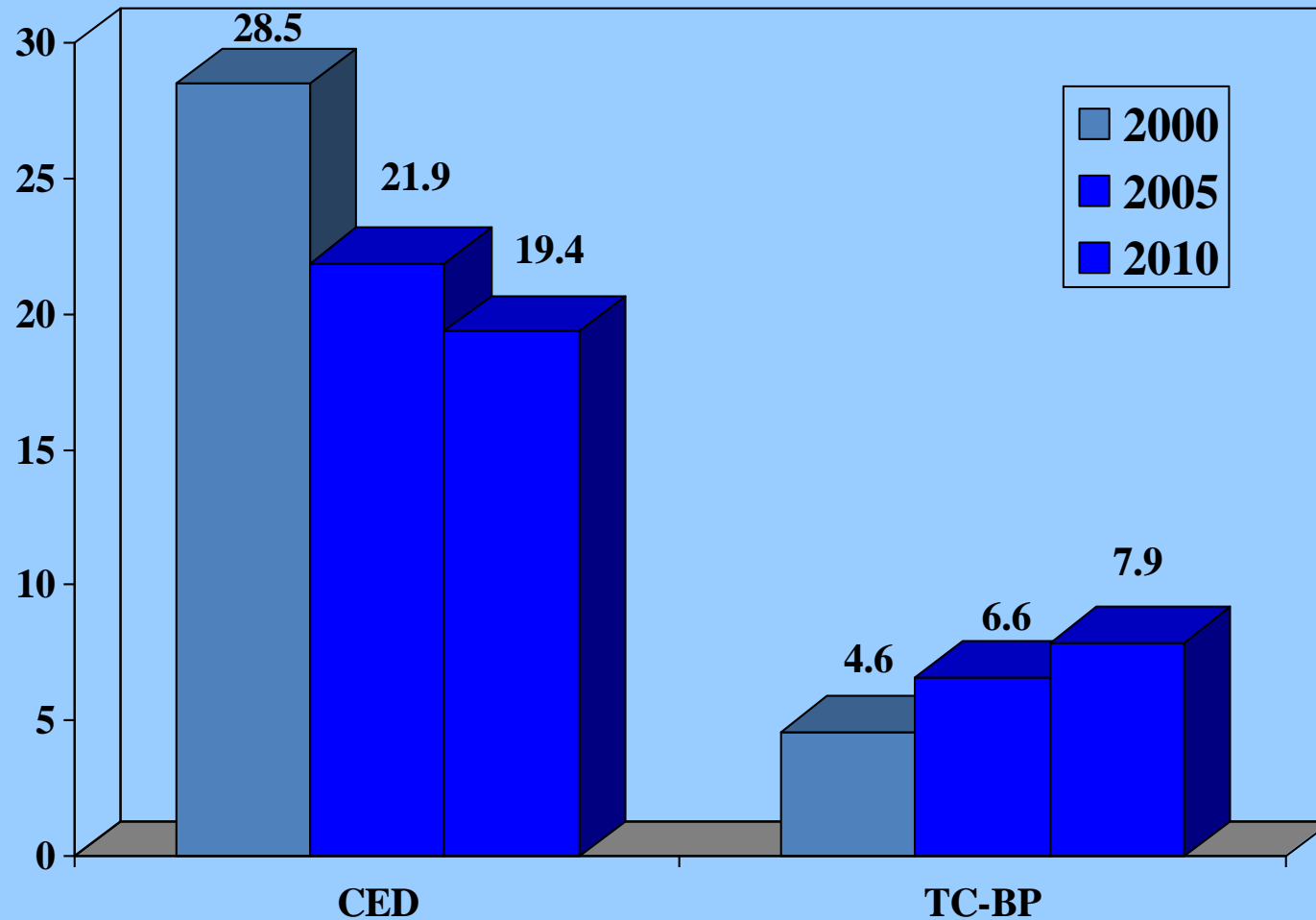
The mean height of adult Vietnamese to compare with Asian countries



Malaysia

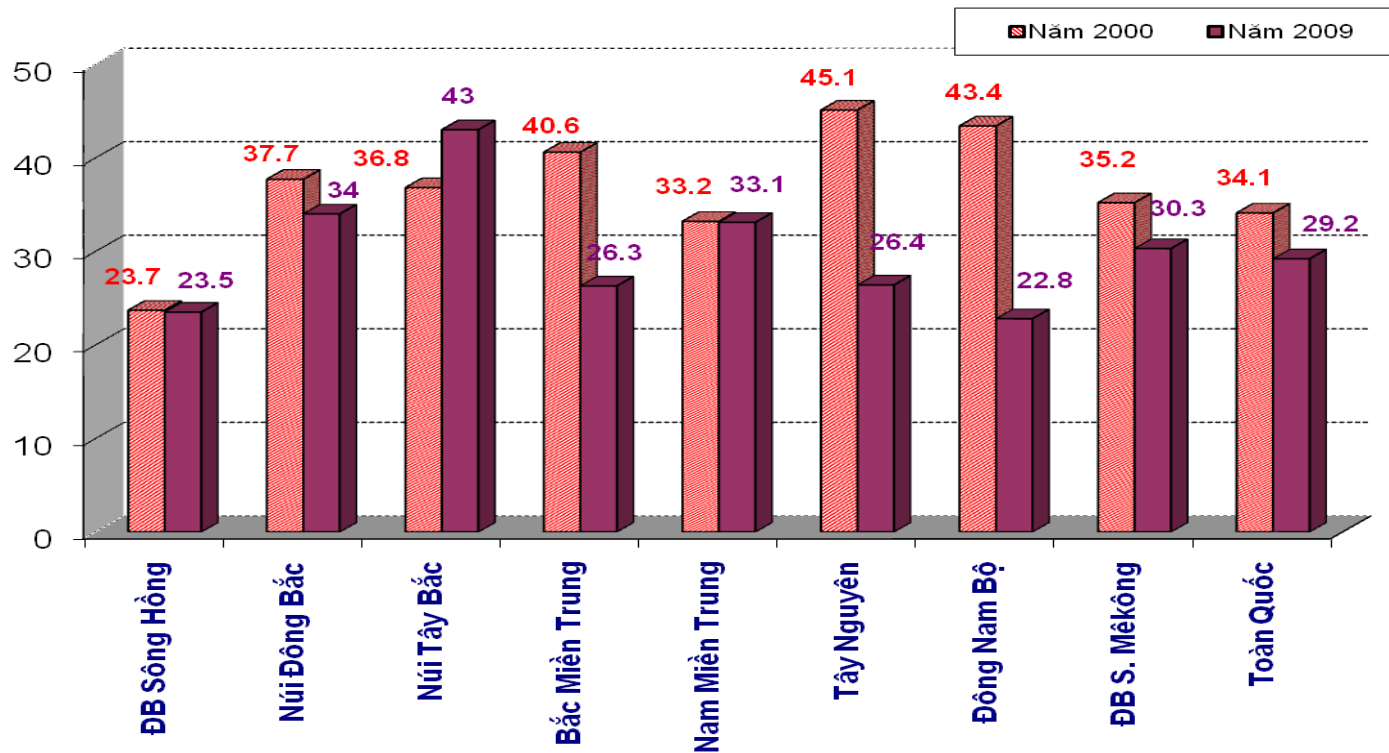
Vietnam

Nutritional Status of Reproductive age Women 2000-2010

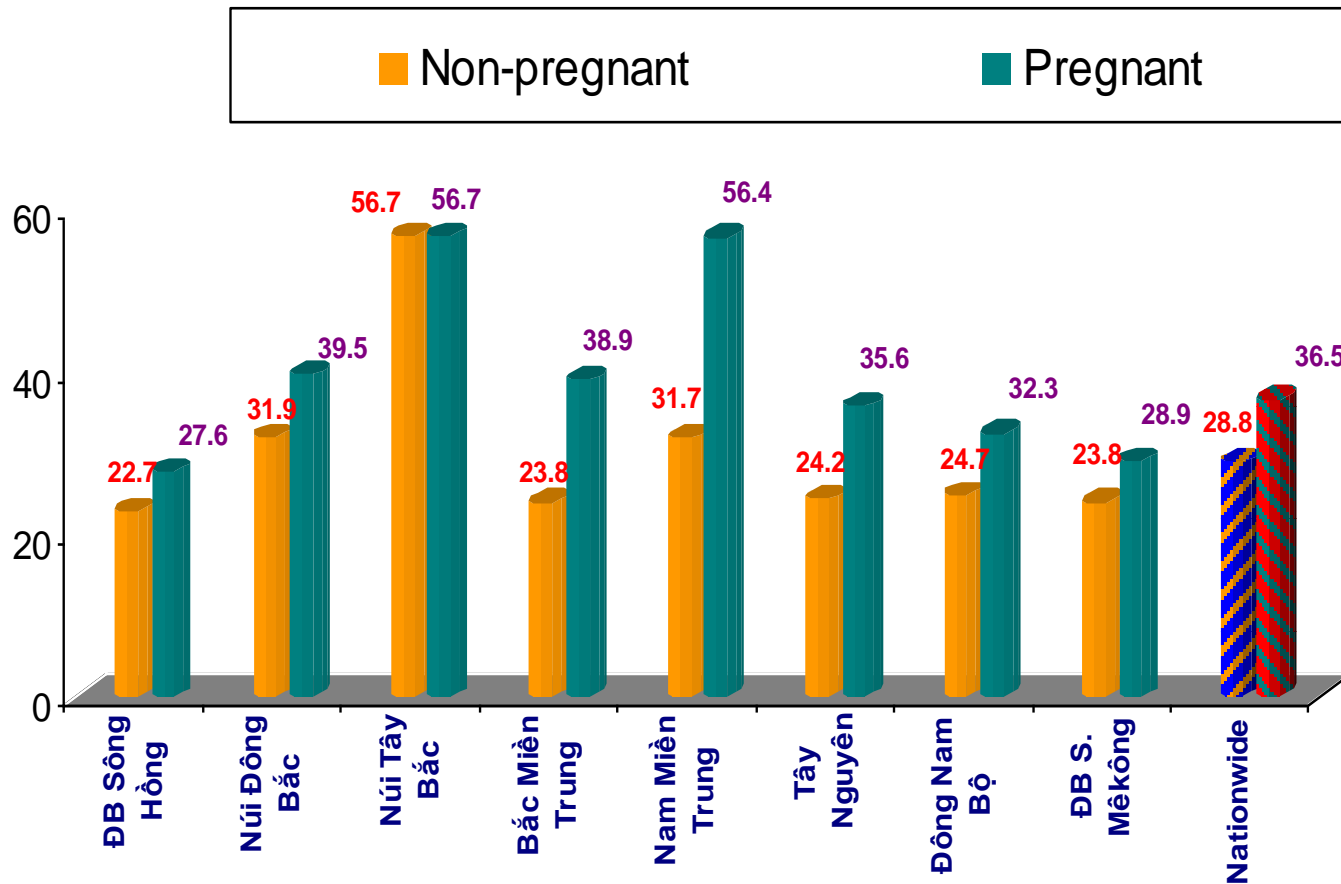


The prevalence of anemia among children under five

Tỷ lệ thiếu máu thiếu sắt ở trẻ < 5 tuổi trong năm 2000 và 2009



Prevalence of Anemia among pregnant and non-pregnant women (NIN,2010)

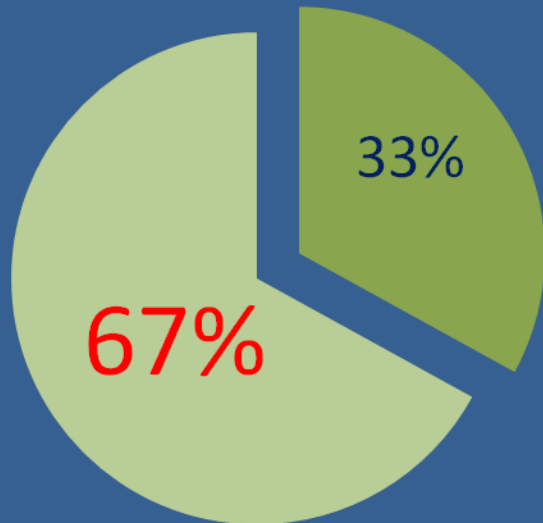


Results: micronutrient survey 2010

ZINC DEFICIENCY

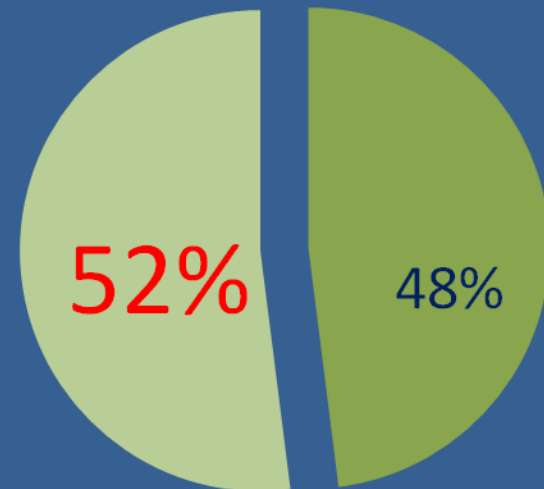
WOMEN

■ NON-DEFICIENT ■ DEFICIENT

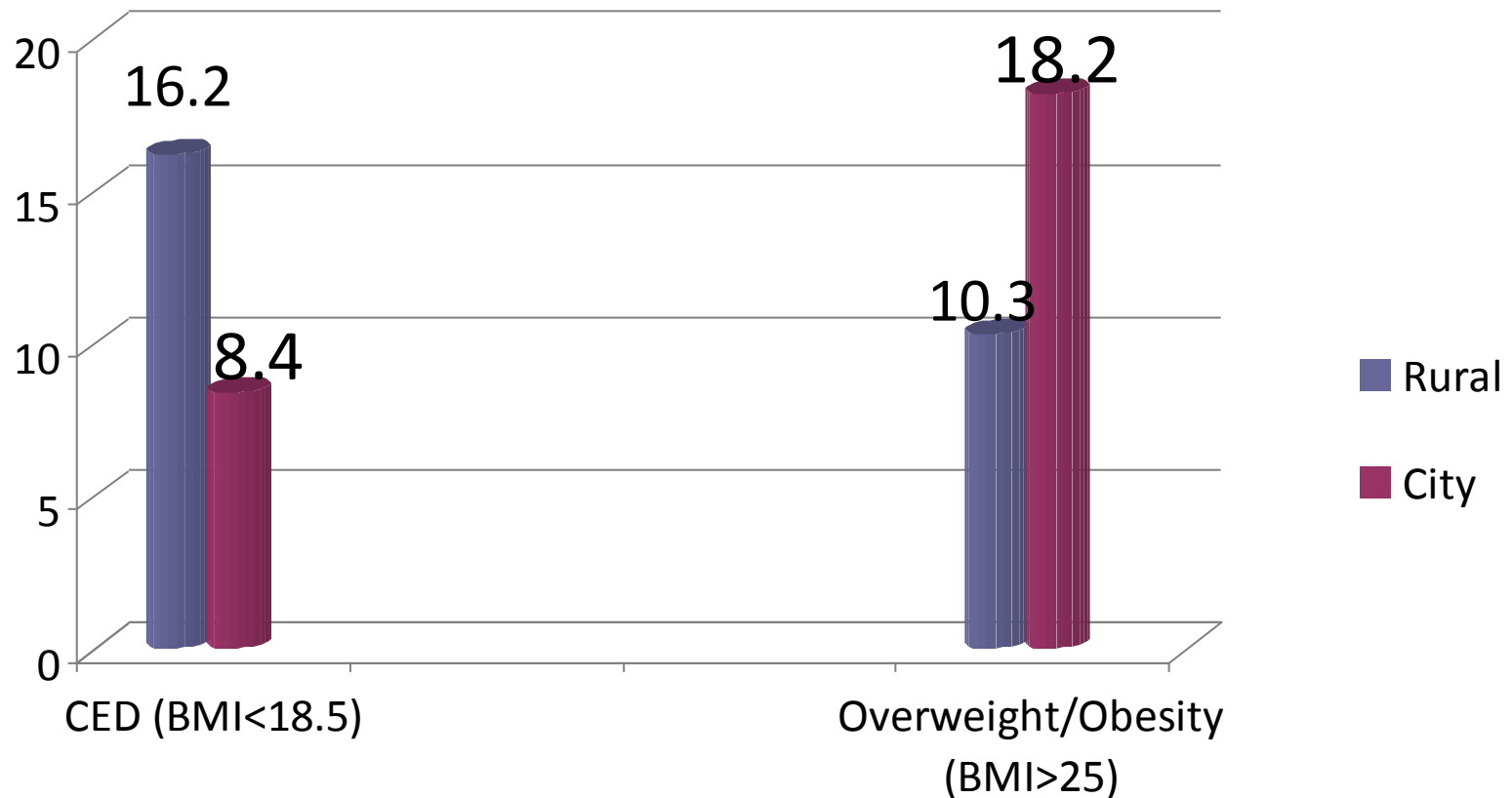


CHILDREN

■ NON-DEFICIENT ■ DEFICIENT



The CED, overweight/obesity (%) of the Vietnamese adults (NIN, 2010)

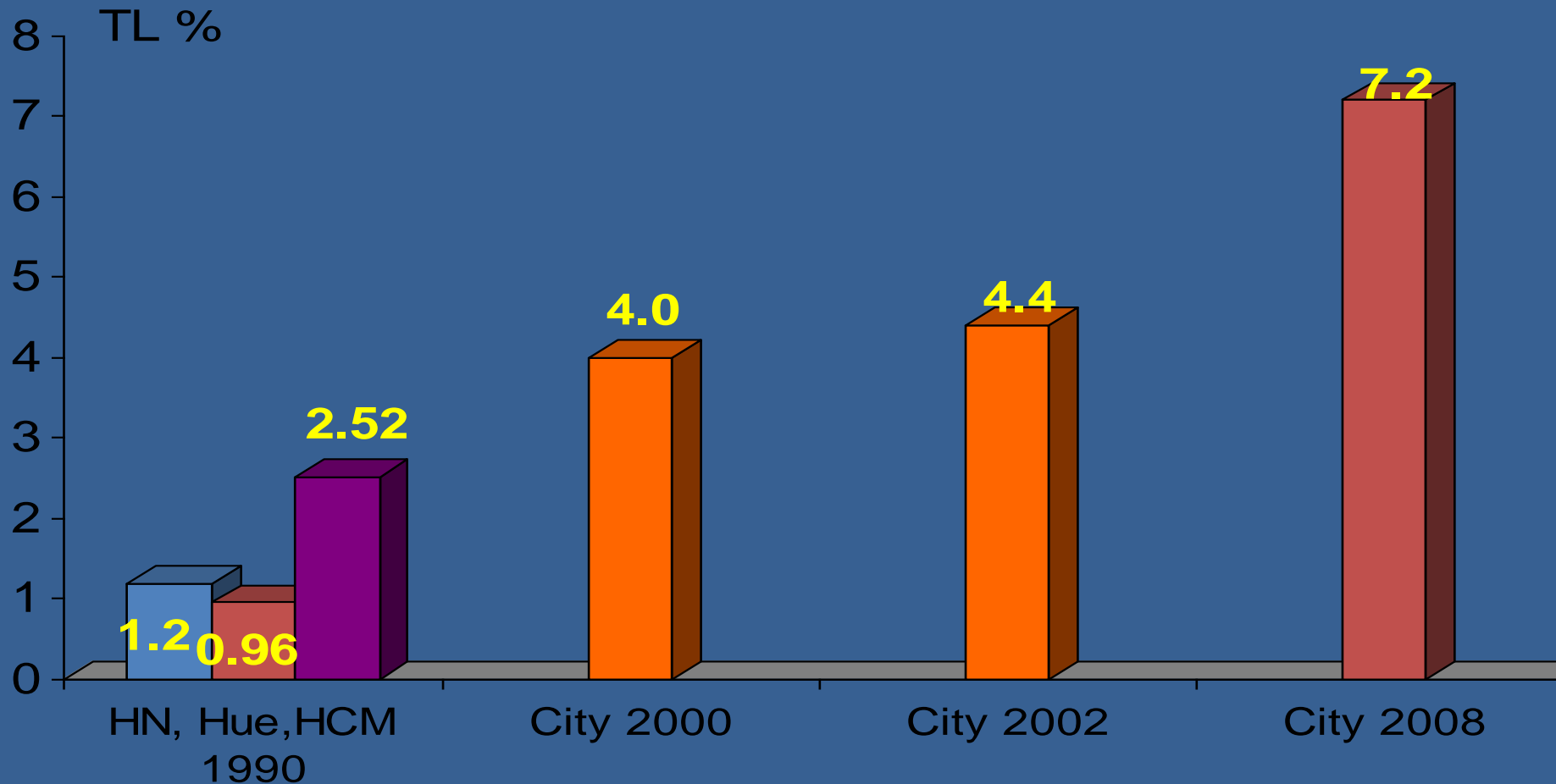


The prevalence of hypertension of Vietnamese

%	man	Female	Total
Hypertension (%)	36	30	33
High blood glucose	6.6	7.2	6.9
Overweight	9.5	10.9	10.2
Obesity	1.2	2.1	1.7

WHO, 2011

The prevalence of diabetes in urban areas from 1990 to 2008.



Challenges of Alcoholic Drinks, Food Safety and Fast Foods

Consumption of Beer and Vodka/wine in 2013 (Litter/capita/year)

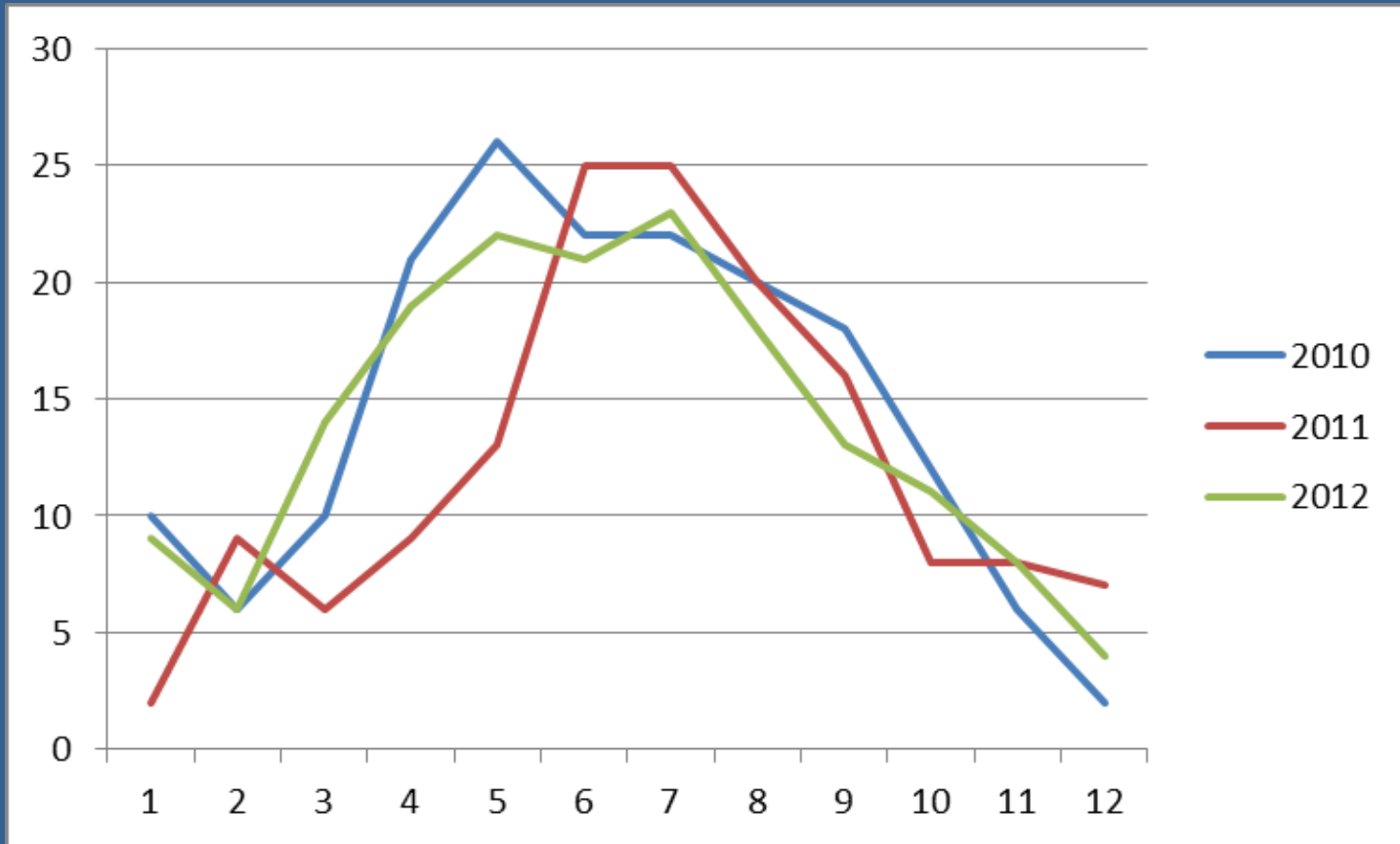
- Consumption of beer and alcohol of Vietnamese people is highest in the Asia
- In average: **5 litters** of alcohol and **20 litters** of beers/person/year.
- ➔ Establishment of regulations of producing of alcohol; Quality control of products
- Putting a ban of drinking during working hours...



Increasing Fast Food Consumption

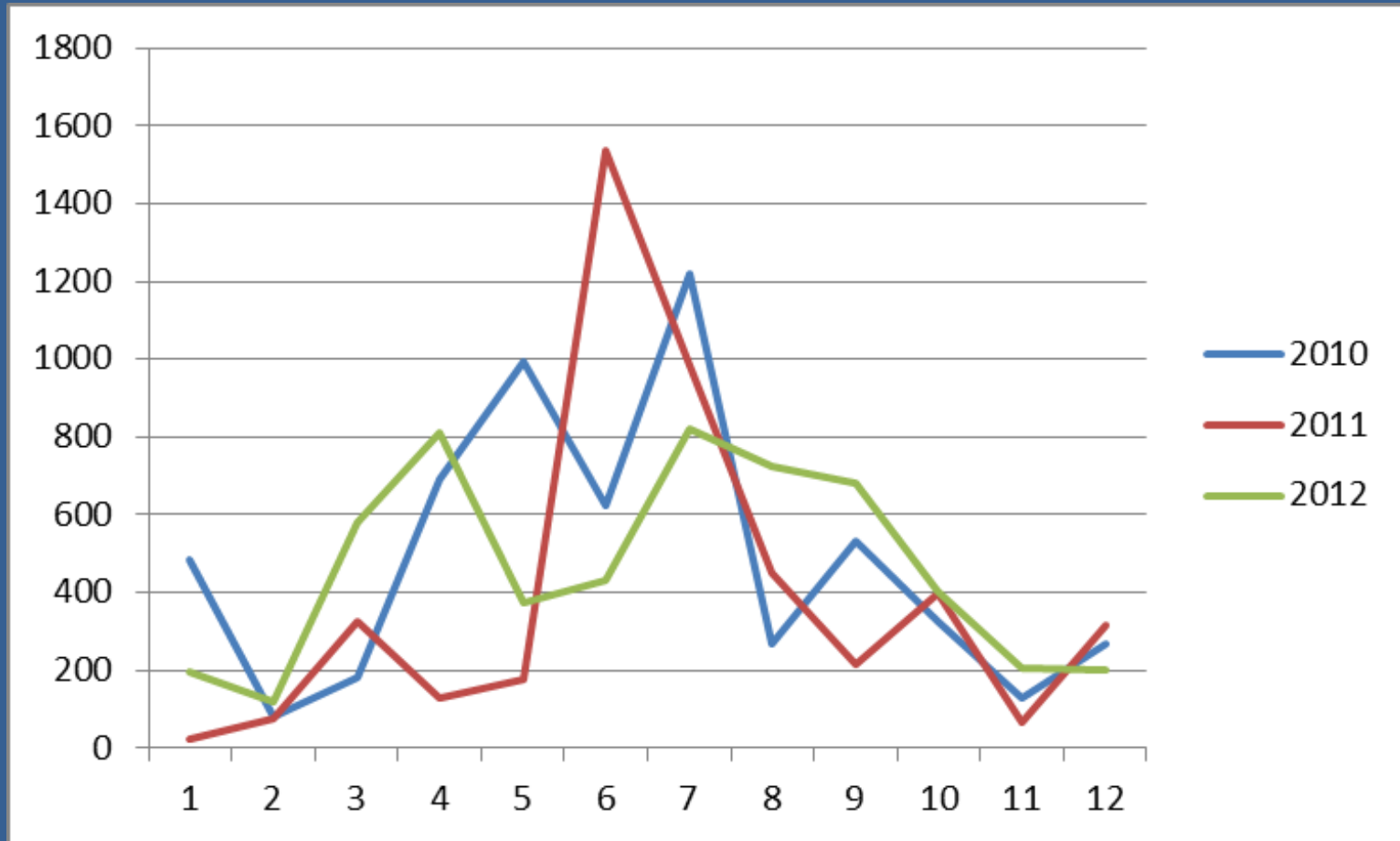
- Food “Fashion”
 - Western Fast Foods: KFC, MacDonald
 - Local Fast Foods: Fried Chicken, many types of Fried cakes...
- ➔ Increase of Overweight/Obesity and NCD

The cases of food poisoning per months From year 2010- 2012



Data source from VFA in 2010-2012

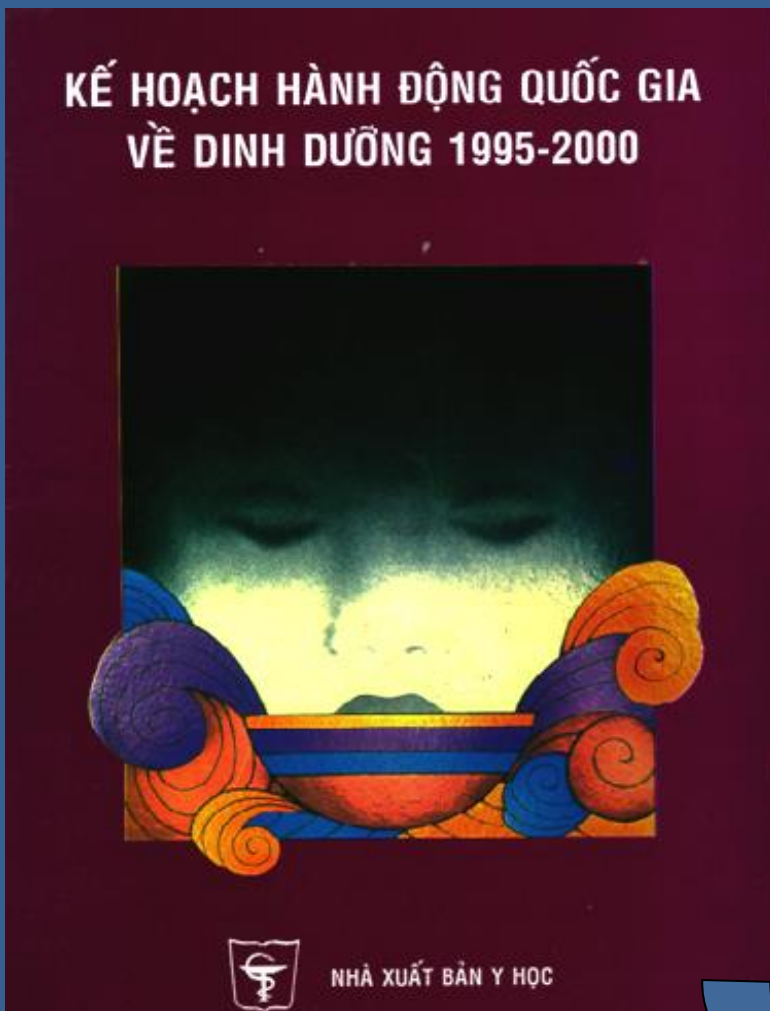
Number of people suffered from food poisoning per months (2010-20120



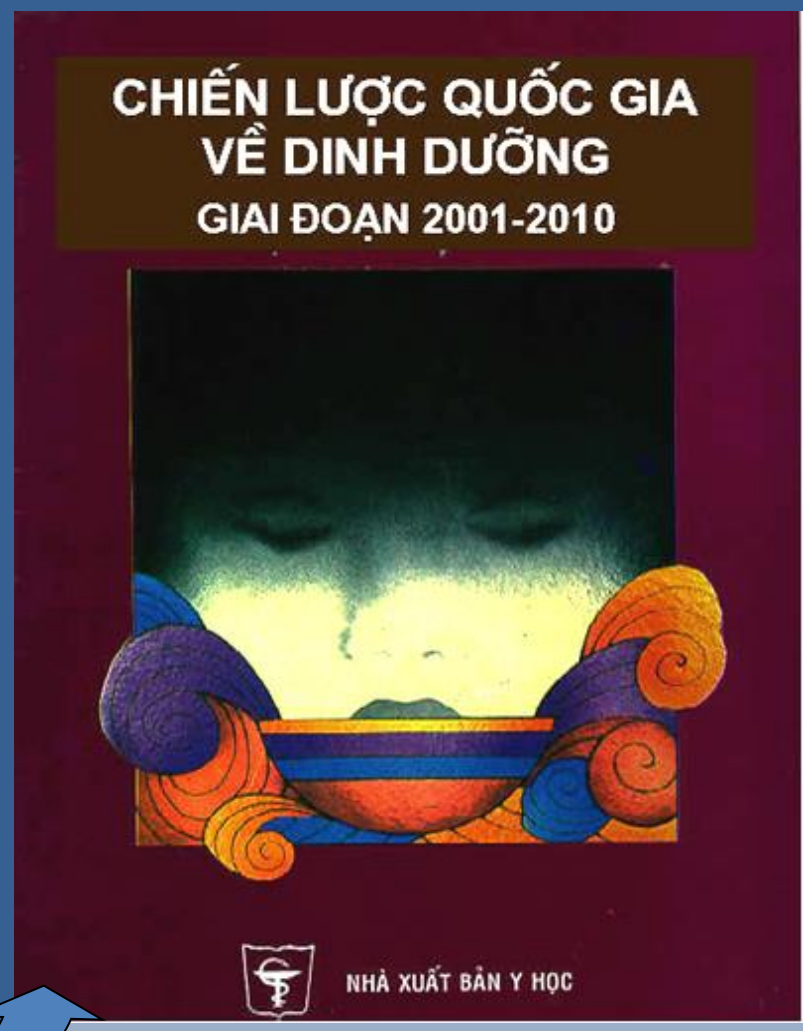
Data source from VFA in 2010-2012

The nutrition interventions in Vietnam

NPAN 1995-2000



NNS 2001-2010



NATIONAL NUTRITION STRATEGY for 2011-2020

(Approved by Gov. in February 2012)

Chiến lược Quốc gia DD 2011-2020

Thủ tướng CP
phê duyệt ngày
22/2/2012

CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA VỀ DINH DƯỠNG

GIÁI ĐOẠN 2011 - 2020 VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030



NHÀ XUẤT BẢN Y HỌC

GENERAL OBJECTIVES

By the year 2020, the diet of Vietnamese people will be improved in term of quantity, balanced in term of quality, hygienic and safe; Child malnutrition will be further reduced, especially stunting thus improving physical status and stature of Vietnamese people; Obesity/overweight will be managed, contributing to the control of nutrition-related chronic diseases.

The national malnutrition control program

- **Nutrition education**
- **Training for Health staffs and Nutrition Collaborators**
- **Micronutrients day (June 1-2): High dose vitamin A supplementation: 2 times/year**
- **De-worming for children from 2 years,**
- **Growth Monitoring**

The nutrition care for pregnant women and young children



Nutrition education for pregnant women



0-6 months: BF, EBF, Exc. of BF for 6 months

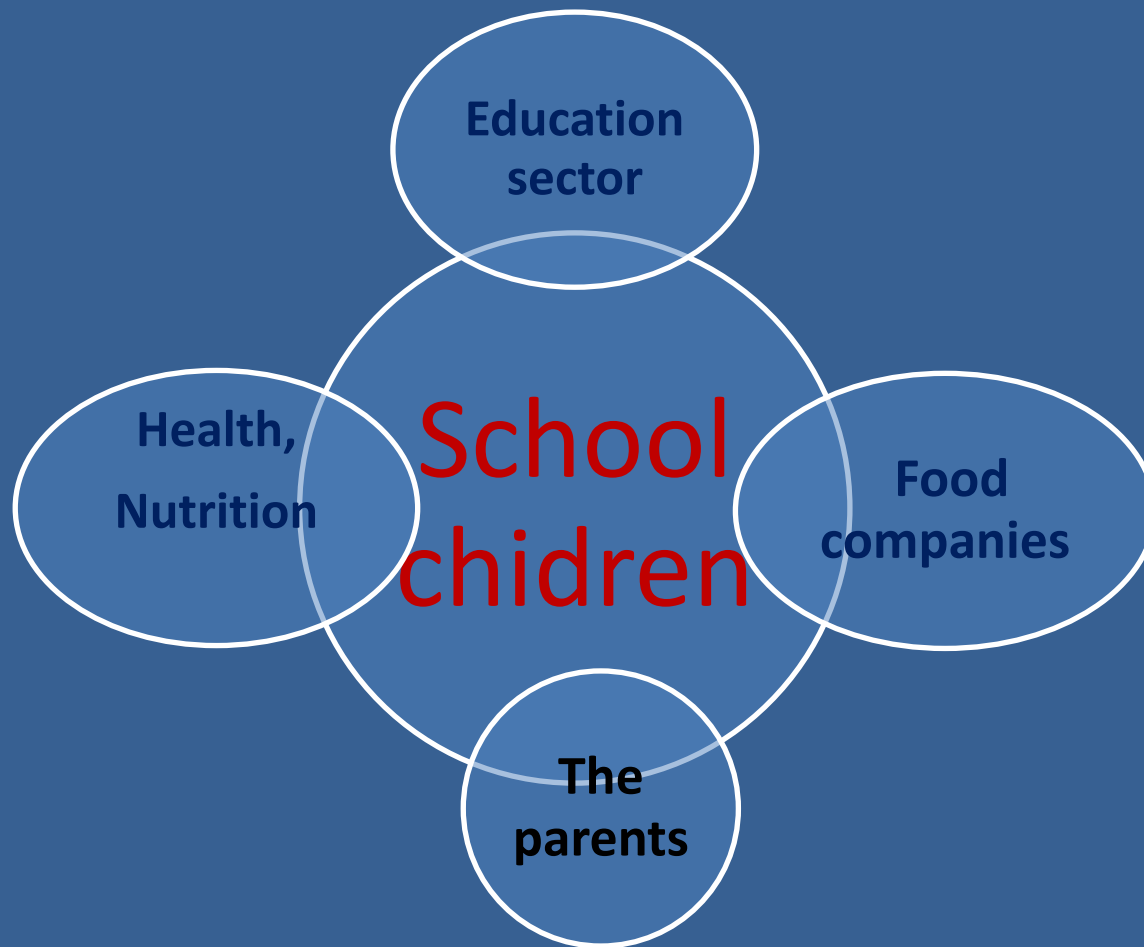


6-24 months: Supplementary feeding + BF



The School nutrition project (Approved by Gov. 2011): : improvement of the nutritional status and the height of Vietnamese (2011-2030)

37



Food Fortification Program (GAIN)

- Food fortification program: 16 food companies committed to fortify different foods
- Goal is to reach 30 million people in Vietnam:
 - Vitamin A fortified seasoning, edible oil, sugar,
 - Zinc + Iron fortified seasoning
 - Others foods: Noodle, biscuits, fish sauce and soya sauce fortified with iron...

Dissemination of “VIETNAM FOOD-BASED DIETARY GUIDELINES” for period of 2011 – 2020

1. Eat diversified meals that include all 4 food groups: carbohydrates, protein, lipid, vitamins and minerals.
2. Eat protein-riched foods in a good balance of vegetal and animal sources. Increase the intake of shrimp, crab, fish and beans/peas.
3. Eat appropriate amount of fats/oils with a good combination of them. Sesame and peanut are recommended.
4. Do not use too much salt. Iodized salt is recommended.
5. Eat vegetables and fruits every day.

VIETNAM FOOD-BASED DIETARY GUIDELINES

In the implementation of the NNS 2011 – 2020

6. Ensure food safety rules in food selecting, processing and preserving.
7. Drink adequate boiled water everyday.
8. Initiate breastfeeding right after birth, exclusively breastfeed in the first 6 months, then start proper complementary feeding and continue breastfeeding to 24 months.
9. Children over 6 months of age and adults are recommended to use milk and dairy products appropriate to each age.
10. Increase physical activities, maintain appropriate weight, abstain from smoking, and limit the consumption of alcoholic /soft drinks and sweets.

10 LỜI KHUYÊN DINH DƯỠNG HỢP LÝ

2001-2005

1. Ăn phối hợp nhiều loại thực phẩm và thường xuyên thay đổi món.
2. Cho trẻ bú mẹ ngay sau khi sinh, bú sữa mẹ hoàn toàn trong 6 tháng đầu. Cho trẻ ăn bổ sung hợp lý và liên tục cho bú tới 18-24 tháng.
3. Ăn thức ăn giàu đạm với tỷ lệ cân đối giữa nguồn thực vật và nguồn động vật. Tăng cường ăn đậu phụ và cá.
4. Sử dụng chất béo ở mức hợp lý, chú ý phối hợp giữa mỡ, dầu thực vật ở tỷ lệ cân đối. Ăn thêm vùng, lạc.
5. Sử dụng muối iốt. Không ăn mặn.
6. Ăn thực phẩm sạch và an toàn, ăn nhiều rau củ và quả chín hàng ngày.
7. Uống sữa đậu nành. Tăng cường dùng các thực phẩm giàu canxi như sữa, các sản phẩm của sữa và cá con.
8. Dùng nguồn nước sạch để chế biến thức ăn. Uống đủ nước chín hàng ngày.
9. Duy trì cân nặng ở mức tiêu chuẩn.
10. Thực hiện nếp sống lành mạnh, năng động, hoạt động thể lực đều đặn. Không hút thuốc lá. Hạn chế uống rượu, bia, ăn ngọt.

Chiến lược Quốc gia dinh dưỡng 2001-2010
Viện Dinh Dưỡng

Hãy lấy những gì tốt nhất từ thức ăn



Hãy vui thích với các món ăn phối hợp

Bảo vệ
chất lượng
và sự an toàn
của thức ăn



Duy trì
nếp sống
năng động
và thích hợp



Ăn đủ theo nhu cầu

10 LỜI KHUYÊN DINH DƯỠNG HỢP LÝ

GIẢI ĐOẠN 2006 - 2010

(Ban hành theo quyết định phê duyệt của Bộ trưởng Bộ Y tế)

1. Ăn phối hợp nhiều loại thực phẩm và thường xuyên thay đổi món.
2. Cho trẻ bú mẹ ngay sau khi sinh, bú sữa mẹ hoàn toàn trong 6 tháng đầu. Cho trẻ ăn bổ sung hợp lý và tiếp tục cho bú tới 18-24 tháng.
3. Ăn thức ăn giàu đạm với tỉ lệ cân đối giữa nguồn thực vật và động vật, nên tăng cường ăn cá.
4. Sử dụng chất béo ở mức hợp lý, chú ý phối hợp giữa dầu thực vật và mỡ động vật.
5. Sử dụng sữa và các sản phẩm của sữa phù hợp với mỗi lứa tuổi.
6. Không ăn mặn, sử dụng muối lớt trong chế biến thức ăn.
7. Ăn nhiều rau, củ, quả hàng ngày.
8. Lựa chọn và sử dụng thức ăn, đồ uống đảm bảo vệ sinh an toàn. Dùng nguồn nước sạch để chế biến thức ăn.
9. Uống đủ nước chín hàng ngày, hạn chế rượu, bia, đồ ngọt.
10. Thực hiện nếp sống năng động, hoạt động thể lực đều đặn, duy trì cân nặng ở mức hợp lý, không hút thuốc lá.

CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA DINH DƯỠNG 2001 - 2010
VIỆN DINH DƯỠNG

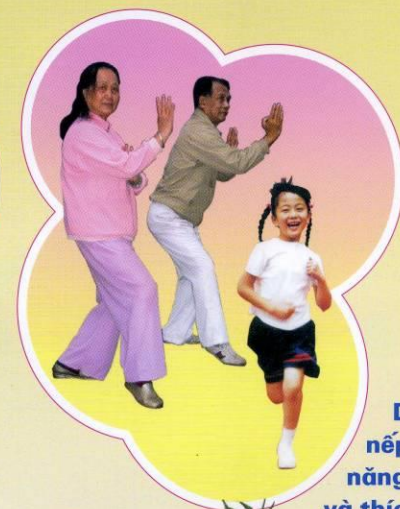
DINH DƯỠNG HỢP LÝ LÀ NỀN TẢNG CỦA SỨC KHOẺ



Hãy vui thích với các món ăn phối hợp



Bảo vệ
chất lượng
và sự an toàn
của thức ăn

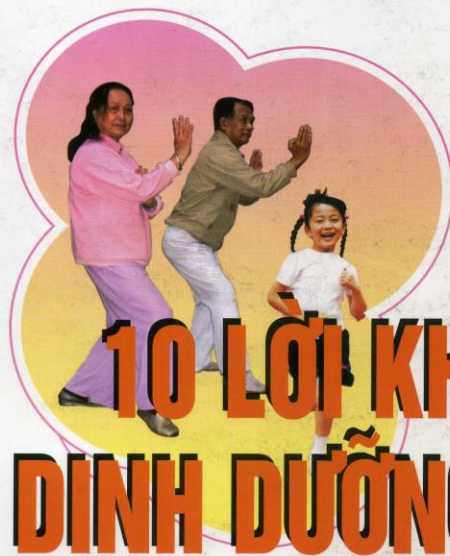


Duy trì
nếp sống
năng động
và thích hợp



Ăn đủ theo nhu cầu

CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA VỀ DINH DƯỠNG
GIAI ĐOẠN 2006 - 2010



10 LỜI KHUYÊN DINH DƯỠNG HỢP LÝ



NHÀ XUẤT BẢN Y HỌC
HÀ NỘI - 2007

IEC materials & documents



Summary and Conclusion

- Nutritional status was improved
- Increasing of Support of the government, International Organizations and private sectors for Nutrition.
- Nutrition Policy/NNS was approved by Gov. – NPAN 2012-2015 and 2016-2020 was developed/.

Challenges

- Stunting rate was very high
- Micronutrient deficiencies: Anemia, Zn Deficiency, Vit. A deficiency
- Start facing with double burden of malnutrition
- NCD is increasing among population
- Capacity building for nutrition should be strengthened

Expectation for Activities & Future of SEA-PHN Network

- Expanding the Network to other members Associations
- Starting with some Activities
- Good Plan of Actions of the Network for the next period
- The Scientific Conference of VINUTAS will be Organized in December, 2014 in Hanoi.

Thank You!

